

Bản án số: 125/2017/HSST

Ngày: 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Ông Đặng Minh Thảo

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2017/HSST ngày 10/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXX ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Làng Nội, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn H (sinh năm 1962) và bà Tạ Thị T (sinh năm 1962) đều trú tại: xóm Làng Nội, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có 03 chị em ruột, Quý là thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị N (sinh năm 1997), vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 02.

Tháng 11/2012 Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 7.000.000đ), bị TAND huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 11/2013/HSST ngày 09/4/2013 đã chấp hành xong bản án chưa được xóa án tích.

Tháng 5/2015 Trộm cắp tài sản (trị giá 182.000đ), bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 85/HSST ngày 15/9/2015, đã chấp hành xong bản án chưa được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn Quý bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên (theo danh bản, chỉ bản số 214 Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 27/8/2017).

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970

TQ: Xóm Đại Tân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 6 giờ 37 phút ngày 23/8/2017 Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 20L4- 4201 (xe của chị Nguyễn Thị N - vợ Quý) từ nhà ở của mình tại xóm Làng Nội, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đến nhà bố vợ Quý là Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 thuộc xóm Đại Tân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Khi đến nơi thấy gia đình không có ai ở nhà nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông L. Q mở chốt cổng và dắt xe mô tô vào sân, sau đó vào cửa bếp lục túi quần bỏ lấy chìa khóa cửa nhà ông L thường treo ở móc gần cửa nhà bếp (vì Q biết gia đình ông L thường để chìa khóa nhà ở đó). Sau khi tìm được chìa khóa, Q lên nhà trên mở khóa cửa đi vào trong nhà, thấy két sắt để trong gian nhà chính, Q xuống nhà bếp lấy búa đinh và dao lên để cạy, phá két sắt. Sau khi phá được két sắt Q lấy toàn bộ tài sản giấy tờ và tiền trong két ra cho vào một túi bóng rồi đi ra ngoài, khóa cửa lại và để chìa khóa vào vị trí cũ rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến đoạn đường cánh đồng xóm Thái Hòa, xã Tiên Phong thì Q dừng xe mô tô để kiểm tra đồ vật, tài sản đã trộm cắp được gồm: 01(một) quyền sở hộ khẩu mang tên Nguyễn Văn L; 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn L và Tạ Thị L ở xóm Đại Tân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; 01(một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Đ ở xóm Đại Tân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn P ở xóm Đại Tân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; 01(một) sổ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh thị xã Phổ Yên mang tên Tạ Thị L (bên trong có ghi số tiền gửi 14.000.000đ) và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Q rút lấy tờ tiền cho vào ví của mình, còn lại giấy tờ trên để ở túi bóng treo vào xe

mô tô rồi phóng xe về nhà tại Làng Nội, xã Nga My, huyện Phú Bình. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày Q đến rủ Huỳnh Hữu H (sinh năm 1993, trú tại: xóm Hanh, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, Thái Nguyên) lên thành phố Thái Nguyên tìm mua ma túy sử dụng, H đồng ý và cả hai lên thành phố Thái Nguyên, đến khoảng 10 giờ 30 phút thì cả hai quay về Diềm Thụy, Phú Bình. Q nhờ H cầm hộ túi giấy tờ, tài liệu đã trộm cắp sau đó Q về nhà. Đến đầu giờ chiều cùng ngày Q rủ H xuống đường tròn Diềm Thụy chơi và gặp Dương Văn H (sinh năm 1995, ở xóm Hanh, Diềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên), Q mượn điện thoại của H gọi cho ông Nguyễn Văn L để trả lại giấy tờ, sổ sách mà Q đã trộm cắp. Khi đang chờ ông L đến thì Q bị Cơ quan điều tra mời đến trụ sở làm việc, thấy vậy H sợ nên bỏ chạy đã làm rơi túi giấy tờ, sổ sách mà Q gửi. Chị Nguyễn Thị C (sinh năm 1985, trú quán tại: Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) đã nhặt được túi giấy tờ trên đã giao nộp Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) chiếc chìa khóa Việt Tiệp; 01(một) con dao chuôi bằng gỗ dài 13,5cm; 01 (một) chiếc búa đinh; 01 (một) kết sắt; 01 (một) xe mô tô BKS 20L4 - 4201; 15.000đ tiền VNĐ; 01(một) đèn pin; 01 (một) quần bò ngố màu xanh. Nguyễn Văn Q thừa nhận trộm cắp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và những giấy tờ trên, số tiền trên Q sử dụng chi tiêu cá nhân còn lại 15.000đ đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên Q còn có hành vi hủy hoại chiếc kết sắt của gia đình ông Nguyễn Văn L. Tại kết luận định giá tài sản số 76/KLĐG ngày 05/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phổ Yên xác định trị giá chiếc kết sắt là 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01(một) quyền sở hộ khẩu; 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01(một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Đ; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn P; 01(một) sổ tiết kiệm của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Tạ Thị L (bên trong có ghi số tiền gửi 14.000.000đ) quản lý, sử dụng (BL 133).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại ông Nguyễn Văn L xác định bị mất số tiền 4.300.000đ, bị phá hủy 01 kết sắt nhưng không yêu cầu Nguyễn Văn Q phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về phương tiện dùng để phạm tội: Đối với chiếc xe mô tô BKS 20L4 - 4201 Q sử dụng vào việc phạm tội, qua điều tra xác định chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị

N (sinh năm 1997, trú quán tại: xóm Làng Nội, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên). Chị N không biết Quý sử dụng xe mô tô đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

2. *Cáo trạng truy tố của VKS*: Tại bản cáo trạng số 114/KSĐT ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q tại bản cáo trạng đã thể hiện

Nhân thân: Có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, đó là án cứ định tội đối với lần phạm tội này của bị cáo.

Các tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS

Tình tiết tăng nặng: Không phải chịu

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản

**Hình phạt chính: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo từ 6 - 9 tháng tù.*

**Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.*

**Về TNDS: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.*

Vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ công cụ, phạm tội gồm: 01 chiếc búa đinh; 01 con dao chuôi bằng gỗ dài 13,5 cm; 01 đèn pin; 01 két sắt; 01 chiếc chìa khóa việt tiếp; 01 quần bò ngố màu xanh;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 15.000đ (mười lăm ngàn đồng).

**Án phí và quyền kháng cáo: buộc bị cáo phải chịu án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.*

Ý kiến của của bị cáo: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa người bị hại nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do chơi bời nghiện ma túy. Mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án và các tài liệu được lưu trong hồ sơ cũng như chứng cứ khác đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Buổi sáng ngày 23/8/2017, tại gia đình ông Nguyễn Văn L thuộc xóm Đại Tân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên Nguyễn Văn Q có hành vi lén lút vào nhà ông L dùng búa, dao phá két sắt chiếm đoạt tài sản và giấy tờ có giá là sổ tiết kiệm tiền; giấy chứng nhận QSD đất; sổ hộ khẩu và 500.000đ tiền mặt, sau khi lấy tài sản Q cất tiền vào ví, giấy tờ cất vào túi ni lông đi xe máy về Phú Bình, Thái Nguyên. Sau khi chiếm đoạt các tài sản nêu trên Q sử dụng tiền mua ma túy và chi tiêu cá nhân. Mặc dù giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới hai triệu đồng, xong trước đó có 02 tiền án về loại tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Việc bị truy cứu trách nhiệm về hành vi phạm tội nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Bản cáo trạng số: 114/KSĐT ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn Q về tội tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại TNHS tại điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS là phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn. HĐXX thấy không có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS này, bởi: Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt 500.000đ, theo bị cáo khai nhận, người bị hại bị chiếm đoạt số tiền lớn hơn nhưng không có căn cứ chứng minh và không yêu cầu bồi thường. Để chiếm đoạt được tài sản bị cáo còn có hành vi phá hỏng 01 kết sắt, do giá trị của tài sản chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Hủy hoại tài sản nên bị cáo bị xử phạt hành chính.

Về tình tiết tăng nặng hình phạt:

Mặc dù bị cáo có 02 tiền án về cùng loại tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, xong lần phạm tội này giá trị tài sản chưa đủ định lượng quy định để truy cứu TNHS, Do đó, tiền án là căn cứ định tội đối với lần phạm tội này, nên bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Đề nghị mức án của KSV tại phiên tòa đối với bị cáo là quá nhẹ, không đủ để giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện. Do đó khi quyết định hình phạt căn cứ vào nhân thân cũng như điều kiện phạm tội để lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không những nhằm cải tạo riêng đối với bị cáo mà còn làm gương răn đe chung.

[5] Về hình phạt: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, và do nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện một phần cũng do sự sơ hở và mất cảnh giác của người bị hại. Để có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung, cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, tạo điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho cộng đồng và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

[6] Về việc bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra người bị hại ông Nguyễn Văn L xác định thiệt hại tài sản là kết sắt và số tiền 4.300.000đ, ông Lập không chứng minh được tiền thực tế thiệt hại, Bị cáo Q thừa nhận lấy trộm 500.000đ, nay ông L không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

Các tài sản khác là giấy tờ có giá đã được trả lại cho bị hại, ông L không có ý kiến gì khác nên HĐXX không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Số tiền 15.000đ, do bị cáo phạm tội mà có được cần sung công quỹ Nhà nước.

Công cụ phương tiện bị cáo phạm tội: 01 con dao chuôi gỗ, 01 chiếc búa, 01 đèn pin, bị cáo lấy tại bếp của gia đình ông L. Đối với chiếc quần bò màu xanh; 01

kết sắt đã hỏng và chìa khóa nhà của gia đình ông L, tại phiên tòa ông L không có ý kiến gì và đề nghị tiêu hủy, cần chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn Q còn có hành vi dùng búa Huy hoại tài sản (kết sắt) của ông Nguyễn Văn L. HĐ định giá xác định chiếc kết sắt 1.300.000đ. Do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2000.000đ, chưa đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập nên ngày 21/10/2017 Nguyễn Văn Quý đã bị Công an thị xã Phổ Yên xử lý hành chính tại quyết định số: 115/QĐ – XPVPHC ngày 21 tháng 10 năm 2017, với mức phạt 2000.000đ (theo hướng dẫn tại Điều 5 Mục II Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25-12-2001 của TANDTC -VKSNDTC, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIV "Các tội xâm phạm sở hữu". Xét thấy, việc xử lý hành chính của Công an thị xã Phổ Yên về hành vi Huy hoại tài sản đối với bị cáo là có căn cứ. HĐXX không đề cập.

Đối với chiếc xe máy (BKS) 20L4- 4201 (xe của chị Nguyễn Thị N - vợ Q), bị cáo sử dụng làm phương tiện đi phạm tội, chị Nhung xác định không biết Quý đi xe, CQĐT trả lại cho chủ sở hữu. Việc trả lại là có căn cứ, HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 điều 46 Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt:

Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/8/2017

Căn cứ Điều 228 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Quý 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

4. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại Nguyễn Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLLHS; Điều 76 BLTTHS:

5.1 *Tịch thu, tiêu hủy:* Toàn bộ công cụ, phạm tội gồm: 01 chiếc búa đinh; 01 con dao chuôi bằng gỗ dài 13,5 cm; 01 đèn pin; 01 kết sắt; 01 chiếc chìa khóa việt tiếp; 01 quần bò ngố màu xanh;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 14 tháng 12/2017)

5.2 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 15.000đ (mười lăm ngàn đồng).

(theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 197 của CQĐT Công an thị xã Phổ Yên nộp vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

6. Án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho biết bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

